

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 8 năm 2025
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức và bà Dương Triết Minh.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: ông Bùi Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đặng Thị Hồng G, sinh năm 2002

Địa chỉ: số 31/11 khóm Đ, phường M, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Phạm Nguyễn Thành N, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị G có mặt. Bị đơn anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng G trình bày:

Sau khoảng một năm tìm hiểu, chị với anh Phạm Nguyễn Thành N quyết định chung sống với nhau vào năm 2021, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh An Giang. Một năm đầu sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Bắt đầu từ năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi nhau nhưng vợ chồng cũng đã cố gắng nhường nhịn. Đến đầu năm 2024, chị phát hiện anh N chơi cờ bạc, đánh số đề. Chị có nói chuyện với anh N, anh N thừa nhận và hứa cố gắng bỏ nhưng không thực hiện. Ngoài ra anh N không phụ chị chăm con nhỏ, cũng

thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện chửi bới chị. Chị và anh N sống chung với gia đình chồng nên việc xảy ra va chạm nhau cũng không tránh khỏi. Tháng 4/2025, sau một lần mâu thuẫn cãi nhau, anh N đuổi chị ra khỏi nhà, do quá mệt mỏi và không còn muốn sống chung nữa nên chị đã quyết định về nhà cha mẹ ruột sống. Nay tình cảm không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị G yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Hồng G xin được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Thành N.

+ Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên Phạm Đặng An N sinh ngày 19/7/2022 và Phạm Đặng An Y sinh ngày 17/5/2024. Sau ly hôn chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Nguyễn Thành N: Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh N nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh N vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị G.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: bà Đặng Thị Hồng G được ly hôn với ông Phạm Nguyễn Thành N.

Về con chung: giao con chung Phạm Đặng An N sinh ngày 19/7/2022 và Phạm Đặng An Y sinh ngày 17/5/2024 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nhơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn và nuôi con”. Bị đơn anh Phạm Nguyễn Thành N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang.

[1.2] Bị đơn anh Phạm Nguyễn Thành N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Đặng Thị Hồng G và anh Phạm Nguyễn Thành N chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2021 ngày 08/3/2021. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Hồng G, thấy: trong quá trình sống chung anh N chơi cờ bạc, số đề. Ngoài ra anh N còn thường xuyên ăn nhậu, say xỉn về chửi bới, xúc phạm chị G. Chị G đã nói chuyện, khuyên nhủ và cho anh N nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị G đã quyết định sống ly thân từ tháng 4/2025 cho đến nay và nay chị G kiên quyết xin được ly hôn. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh N vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị G để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị G và anh N không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

[2.3] Về quan hệ con chung, thấy: qua chứng cứ chị G cung cấp thì chị G và anh N có 02 con chung tên Phạm Đặng An N sinh ngày 19/7/2022 và Phạm Đặng An Y sinh ngày 17/5/2024. Quá trình sống ly thân chị G là người trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh N không có văn bản nào thể hiện ý kiến tranh chấp về phần con chung. Xét thấy, có đủ căn cứ để giao

con chung An N và An Y cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang là căn cứ.

[4] Về án phí: chị G là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hồng G.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Hồng G được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Thành N.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung Phạm Đặng An N sinh ngày 19/7/2022 và Phạm Đặng An Y sinh ngày 17/5/2024 cho chị Đặng Thị Hồng G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Phạm Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đặng Thị Hồng G và anh Phạm Nguyễn Thành N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: chị Đặng Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021958

ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – An Giang) nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị Hồng Hồng Gấm được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Nguyễn Thành N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm